

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội năm 2023

Thực hiện Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021- 2030; Quyết định 968/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021- 2030, Ủy ban nhân dân ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác xã hội. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc tham gia hỗ trợ và chăm lo cho các đối tượng bảo trợ xã hội

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đạt yêu cầu về chất lượng, nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội trên các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ công tác xã hội của người dân, hướng tới mục tiêu trợ giúp xã hội theo hướng chuyên nghiệp.

- Đẩy mạnh và phát huy vai trò nhân viên công tác xã hội trong hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội nhằm trợ giúp đối tượng xã hội yếu thế một cách kịp thời, hiệu quả. Đặc biệt, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại Trung tâm Công tác xã hội.

2. Yêu cầu:

Các hoạt động phải được triển khai đồng bộ, hiệu quả, đảm bảo chất lượng. Các nội dung truyền thông phải đúng trọng tâm, trọng điểm, nội dung, hình thức truyền thông phong phú, đa dạng; Các lớp tập huấn đảm bảo về nội dung tập huấn, học viên tham dự đúng thành phần và tham dự đủ thời gian theo quy định; công tác tư vấn, kết nối, trợ giúp phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

- 30% cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, các cơ quan tư pháp, trường học, bệnh viện, xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó có ít nhất từ 01 đến 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do chính phủ quy định.

- Ít nhất có 10% số cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn, các cơ sở có cung cấp dịch vụ công

tác xã hội, trại giam, trường giáo dưỡng, hệ thống tư pháp, ngành Lao động – Thương binh và Xã hội, đoàn thể, tổ chức chính trị- xã hội các cấp được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tập huấn kỹ năng công tác xã hội.

- Bảo đảm ít nhất 35% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong chỉ đạo, ban hành các chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng yếu thế; tăng cường vai trò của các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh trong công tác phối hợp liên ngành triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về phát triển công tác xã hội, trong công tác kiểm tra và tham mưu đề xuất ban hành các chính sách liên quan đến công tác xã hội.

1. Tuyên truyền, thông tin nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân về công tác xã hội

- Tuyên truyền các nội dung của Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 và các chính sách trợ giúp xã hội như: Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư số 02/2020/TT-BLĐTBXH ngày 14/12/2020 hướng dẫn quản lý đối tượng được cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ công tác xã hội; Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật,...

- Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về chính sách pháp luật liên quan đến công tác xã hội, về vai trò, vị trí công tác xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trong giáo dục, y tế, tư pháp và các lĩnh vực xã hội khác thông qua các hoạt động như tập huấn, diễn đàn, nói chuyện chuyên đề, mít tinh, tọa đàm, hội thi, giao lưu, đối thoại, sinh hoạt câu lạc bộ; Sản xuất, nhân bản các sản phẩm truyền thông (tờ rơi, tài liệu, sổ tay, băng rôn, panô, ...); Tăng cường tổ chức truyền thông trực tiếp tại cơ sở, nâng cao chất lượng tin, bài tuyên truyền, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng Đài Phát thanh truyền hình, Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài truyền thanh các địa phương, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyên truyền nhằm tạo hiệu ứng tốt cho công tác truyền thông.

- Tổ chức các lớp truyền thông trang bị các kiến thức về phòng chống xâm hại tình dục, tai nạn thương tích, đuối nước và giáo dục kỹ năng sống cho trẻ tại các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học, cộng đồng.

- Tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày công tác xã hội Việt Nam.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, tầm quan trọng của công tác xã hội.

2. củng cố, phát triển mạng lưới nhân viên, cộng tác viên và các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội

- Xây dựng đội ngũ nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội trong các lĩnh vực bảo vệ chăm sóc trẻ em, các ban, ngành, hội, đoàn thể, các cán bộ về hưu những người có tâm huyết về công tác xã hội để hình thành mạng lưới cộng tác viên tuyến cơ sở nhằm thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ phát hiện, kết nối hỗ trợ kịp thời khi đối tượng có nhu cầu trợ giúp.

- Duy trì hoạt động và nhân rộng mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội nhằm nâng số lượng các cơ sở, phòng công tác xã hội, tổ công tác xã hội cung cấp các dịch vụ công tác xã hội thuộc lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục, Tư pháp như: các cơ sở trợ giúp xã hội, bệnh viện, trung tâm y tế, trường học,... để đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ công tác xã hội của người dân.

- Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng về công tác xã hội và trợ giúp xã hội cho đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội, các Hội đoàn thể, các tổ dân cư, các nhân viên cộng tác viên công tác xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội và tại cộng đồng.

- Tạo điều kiện cho cán bộ viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội tham dự các khóa đào tạo, đào tạo lại nghiệp vụ công tác xã hội trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học và đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn kỹ năng công tác xã hội chuyên sâu trong chăm sóc, phục hồi, trợ giúp đối tượng đặc thù do ngành Lao động – Thương binh và Xã hội, Y tế, giáo dục,...tổ chức.

- Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về hoạt động công tác xã hội; tổ chức các chuyến khảo sát học tập kinh nghiệm về nghiệp vụ công tác xã hội trong hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

- Xây dựng mối liên hệ, kết nối giữa đội ngũ cộng tác viên công tác xã hội trong các lĩnh vực lao động – thương binh và xã hội, y tế, tư pháp, giáo dục để thực hiện việc tư vấn, trợ giúp, chuyển gửi khi đối tượng có nhu cầu cần trợ giúp.

- Sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm việc tại trại giam về công tác xã hội.

3. Cung cấp dịch vụ công tác xã hội và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công tác xã hội:

- Đảm bảo thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các hoạt động trợ giúp: tư vấn, tham vấn, kết nối, chuyển tuyến, giáo dục, đàm phán, hòa giải, tuyên truyền, kết nối nguồn lực, ...cho đối tượng xã hội yếu thế và người dân khi có nhu cầu.

- Cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho các nhóm đối tượng đặc thù như người có vấn đề về sức khỏe tâm thần, người cao tuổi; trẻ tự kỷ; người khuyết tật, trẻ em, phụ nữ bị bạo lực, xâm hại, bị buôn bán...

- Thực hiện tư vấn 24/7 thông qua đường dây nóng để trợ giúp các đối tượng, người dân tiếp cận tối đa các dịch vụ công tác xã hội; tập huấn, tuyên truyền phổ biến chính sách trợ giúp xã hội; nâng cao hiệu quả kết nối nguồn lực, trợ giúp đối tượng,...

- Theo dõi, thu thập thông tin đánh giá diễn biến tình hình xã hội của địa phương về quan hệ gia đình, xã hội và các nhu cầu cần trợ giúp của đối tượng và đề xuất các cấp có thẩm quyền có biện pháp trợ giúp kịp thời, phù hợp.

- Thực hiện các mô hình công tác xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội.

4. Công tác kiểm tra, giám sát

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, các chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội; Những vấn đề nổi cộm, tác động tiêu cực đến các đối tượng yếu thế (Người khuyết tật, trẻ em, người già, lang thang....); Những khó khăn, vướng mắc của đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội trên địa bàn.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo: Tổ chức sơ kết, tổng kết, thực hiện chế độ thông tin báo cáo, thống kê số liệu về các đối tượng bảo trợ xã hội; Biểu dương các gương điển hình trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ (nếu có); kinh phí địa phương bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các đơn vị có liên quan theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm đầu mối tổng hợp kinh phí thực hiện của các đơn vị có liên quan, trình Ủy ban nhân tỉnh xem xét, phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện và điều phối việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch .

- Triển khai thực hiện các chính sách, văn bản pháp luật về phát triển công tác xã hội.

- Chủ trì, phối hợp các Sở ngành, đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan xây dựng mạng lưới tổ chức cung cấp các dịch vụ công tác xã hội và mạng lưới nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội.

- Chủ trì, phối hợp các Sở ngành có liên quan nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; triển khai thực hiện các tiêu chuẩn, quy trình cung cấp dịch vụ công tác xã hội và tiêu chuẩn đạo đức cán bộ viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội khi có hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch .

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Triển khai thực hiện các văn bản pháp luật về công tác xã hội cho đội ngũ cán bộ giảng dạy và học sinh.

- Tổ chức Hội thảo tọa đàm tuyên truyền về công tác xã hội trong nhà trường

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác xã hội trong trường học cho đội ngũ giáo viên phụ trách công tác xã hội tại các trường học, Trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Phát hiện các nguy cơ trong và ngoài nhà trường có ảnh hưởng tiêu cực đến học sinh; các vụ việc liên quan đến học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, bị xâm hại, bạo lực, bỏ học, vi phạm pháp luật hỗ trợ tư vấn, can thiệp kịp thời.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức và định hướng nghề cho học sinh.

3. Sở Y tế

- Chủ trì phối hợp các Sở, ngành, các đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật; phát triển công tác xã hội thuộc phạm vi, chức năng của ngành.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội trong lĩnh vực y tế theo Điều 2 (nhiệm vụ CTXH của bệnh viện) Thông tư 43/2015/TT-BYT ngày 26/11/2015 của Bộ Y tế quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện).

- Tổ chức tuyên truyền ngày công tác xã hội 25/3 treo bandrol tại các bệnh viện, Trung tâm y tế.

- Tổ chức hội thảo, tập huấn về nghiệp vụ công tác xã hội nói chung và công tác xã hội về lĩnh vực y tế nói riêng cho các cán bộ, viên chức làm công tác xã hội tại các bệnh viện, Trung tâm y tế.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phát triển nghề công tác xã hội trên địa bàn tỉnh

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động quần chúng nâng cao nhận thức phát triển nghề công tác xã hội trên địa bàn tỉnh

5. Công an tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác điều tra, cán bộ làm việc tại trại giam về công tác xã hội.

6. Sở Tư pháp:

Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác xã hội; thực hiện trợ giúp pháp lý cho các đối tượng theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý.

7. Sở Tài chính:

Trên cơ sở kế hoạch thực hiện được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về kinh phí thực hiện trong khả năng cân đối ngân sách và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan vận động các nguồn lực hỗ trợ cho chương trình phát triển công tác xã hội; bố trí nguồn vốn đầu tư triển khai thực hiện Kế hoạch.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Tỉnh Đoàn, và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội

Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức trong đoàn viên, hội viên về công tác xã hội; tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên tình nguyện tham gia công tác xã hội; tham gia triển khai thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng chương trình, kế hoạch, mục tiêu nhằm cụ thể hóa Chương trình phát triển công tác xã hội trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Triển khai, thực hiện các nội dung giải pháp thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội tại địa phương; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình./.

Nơi nhận:

- Cục BHXH - Bộ LĐTBXH;
- TTr.TU, TTr.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c)
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Sở, ban ngành, Hội, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX5(3)

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tuấn